

GIÁO DỤC TRÁCH NHIỆM ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN Ở MỸ

LÊ VĂN TÙNG^(*)

Bài viết trình bày và phân tích phạm trù trách nhiệm đạo đức công dân, một số khuynh hướng nổi bật chi phối việc xây dựng trách nhiệm đạo đức công dân trong nền giáo dục Mỹ. Đồng thời luận chứng những phẩm chất cốt lõi về người công dân có trách nhiệm đạo đức theo quan niệm của nền giáo dục Mỹ.

Giáo dục trách nhiệm đạo đức cho công dân là mục tiêu quan trọng trong bất kỳ nền giáo dục nào trên thế giới. Bởi, muốn đánh giá sự phát triển của một đất nước thì cần bắt đầu từ yếu tố con người. Tuy nhiên, không có một hình mẫu chung về đạo đức công dân cho tất cả các quốc gia. Ở Mỹ, việc giáo dục trách nhiệm đạo đức cho công dân là một trong những điều kiện cần thiết để hình thành người công dân có đủ phẩm chất để sống và làm việc hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Việc xây dựng hình ảnh chung về người công dân Mỹ có trách nhiệm đạo đức căn cứ vào nhiều yếu tố như lịch sử hình thành, yếu tố tự nhiên cùng sự chuyển biến xã hội... Những điều này hầu như ít có điểm tương đồng với hầu khắp các quốc gia châu Âu. Chính những khác biệt đó kết hợp lại góp phần xây dựng nên cá tính của con người Mỹ với hệ tư tưởng và phương châm hành động hiệu quả, thực tiễn, phản ánh nét độc đáo trong bản sắc văn hóa của nước Mỹ.

1. Trách nhiệm đạo đức công dân là ý thức về nghĩa vụ và bổn phận của một người đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, đất nước, nhân loại. Phạm trù trách nhiệm đạo đức công dân khái quát các phẩm chất đạo đức thiết yếu, các quy tắc xử sự chung của một cộng đồng nhất định, do vậy nó có tính lịch sử, tính cụ thể và tính tương đối. Phạm trù này cũng là một trong những nội dung trọng tâm của hầu hết các triết lý giáo dục, các nền giáo dục trong từng thời kỳ đều đặt mục đích đào tạo ra các thế hệ có phẩm chất này.

Mỹ là nước có tính đa dạng xét trên tất cả mọi vấn đề, do vậy việc bàn luận về các quy tắc xử sự chung thường rất sôi nổi, lý do đơn giản là các nhóm xã hội luôn canh chừng một ý đồ “đúc trộn”, đồng hóa, cái có thể làm xói mòn bản sắc riêng của họ. Có lẽ vì vậy, chúng thường được nhắc đến như là những khuynh hướng xem xét khả dĩ có

^(*) ThS., Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp; NCS. Khoa Triết học, Học viện Khoa học xã hội.

thể được đề cập. Các khuynh hướng xem xét nổi bật như: thuyết dân trị của Alexis de Tocqueville (1805-1859) đề cập lối sống dân chủ, lý thuyết xã hội học của Max Weber (1864-1920) chú trọng lý giải mối liên hệ giữa nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dụng của William James (1842-1910) nói về tính hiệu quả, tương đối của đạo đức, tiếp cận văn minh của Jean Pierre Fichou lý giải các chiều cạnh khác nhau của văn minh Mỹ, lý thuyết văn hóa của Robert H. Bellah (1927-2013) bàn về chủ nghĩa cá nhân và sự ràng buộc của nó trong đời sống văn hóa Mỹ, và gần đây là Thomas Lickona^(*) (Đại học tiểu bang New York ở Cortland) bàn về các đức tính thiết yếu của người Mỹ, James Wilson^(**), William Bennett^(***), v.v... các xu hướng đó sẽ có ảnh hưởng tham chiếu lên mục đích giáo dục đạo đức công dân ở Mỹ nửa cuối thế kỷ XX, tức là đem giá trị nào vào để dạy dỗ.

Mỹ là nước có sự ảnh hưởng lớn về tôn giáo ngay từ những buổi đầu lập nước. Thực tế cho thấy, ở Mỹ trong thời kỳ thuộc địa, các nhà thờ tôn giáo là chủ thể của công tác giáo dục, trong đó có khía cạnh giáo dục đạo đức, các giáo viên thời kỳ này đã dùng các chuẩn mực đạo đức trong Phúc Âm để dạy cho học

sinh các vùng. Cho đến những năm 1840, các nhà cải cách giáo dục như Horace Mann (1796-1859) và Henry Bernard (1811-1900) đã đề nghị xác lập một hệ thống giáo dục (tiểu học) công lập với mục tiêu xóa mù chữ. Ở đó không chỉ dạy các kiến thức cơ bản mà còn dạy về đức hạnh, tư cách công dân, việc bồi dưỡng lý trí và lương tâm là đi liền với nhau, tiếc rằng nội dung của chúng đã chỉ gói gọn trong Kinh thánh.

Công lao sáng lập ra môn giáo dục công dân Mỹ là của William Holmes McGuffey (1800-1873). Lần đầu tiên các nội dung giáo dục đạo đức công dân có tính chất thể tục được đưa vào giảng dạy phổ biến ở Mỹ là từ những năm 1840, kéo dài đến cuối thế kỷ XIX. McGuffey hình dung về người công dân có đạo đức là sự hội tụ của các phẩm chất như yêu nước, ngay thẳng, thật thà, siêng năng, tiết độ, can đảm và lễ độ. Việc đưa yêu nước lên hàng đầu phản ánh tính chất cố kết liên bang trong xu thế tiến vào công nghiệp hóa ở đất nước này, nó cũng nhắm tới việc định hình bản sắc văn hóa Mỹ.

Như đã đề cập, nước Mỹ là sự hội tụ của những người nhập cư, cho nên các tư tưởng triết học cũng được họ mang theo vào văn hóa Mỹ, chúng ảnh hưởng đến thái độ vận dụng, sự suy xét của họ đối với vấn đề đạo đức công dân. Trong *Xây dựng chương trình học: Hướng dẫn thực hành* (2002), Jon Wiles và Joseph Bondi tổng hợp năm triết lý giáo dục chính được tạo thành như là bức màn lọc, niềm tin chính thống cho việc đưa ra các quyết định trong giáo dục, bao gồm: triết lý vĩnh cửu (cái tốt là sự hợp lý), triết lý duy tâm (cái tốt là sự bất chước mẫu người lý tưởng), triết lý hiện

(*) Trong *Hàm ý các đức tính của chúng ta: Mười đức tính thiết yếu* (1990), Lickona đề cập mười đức tính của người Mỹ, bao gồm: sự khôn ngoan, sự công bằng, dũng cảm, tự chủ, tình yêu, thái độ tích cực, chăm chỉ, liêm chính, lòng biết ơn và sự khiêm nhường.

(**) Trong *Cảm nghĩ về đạo đức*, James Wilson đề nghị bốn giá trị: lòng trắc ẩn, công bằng, tự kiểm chế và nghĩa vụ.

(***) Trong *Cảm nang những đức tính tốt của giới trẻ*, William Bennett nói tới mười đức tính: tự giác, lòng trắc ẩn, tinh thần lao động, trách nhiệm, tình bạn, dũng cảm, kiên trì, thật thà, trung thành, tin tưởng.

thực (cái tốt là các quy luật tự nhiên), triết lý thực nghiệm (cái tốt là kết quả khảo sát của công chúng) và triết lý hiện sinh (cái tốt là tự do). Theo các ông, “các triết lý này đại diện cho một trục biểu diễn rộng lớn các tư tưởng về vấn đề nhà trường nên là cái gì và phải làm cái gì. Các nhà giáo dục, theo các triết lý này, sẽ tạo ra những nhà trường rất khác nhau” (Jon Wiles, Joseph Bondi, 2005, tr.81). Vấn đề ở đây, như các ông nói, là “Bạn theo triết lý nào”. Tuy vậy, tổng hợp đó của Jon Wiles và Joseph Bondi là chưa đầy đủ. Chẳng hạn, các ông đã không nhắc tới khuynh hướng triết học phân tích và logic học thực chứng (đề nghị gạt các mệnh đề đạo đức ra khỏi triết học vì sự thiếu mạch lạc của nó), cũng như khuynh hướng hậu hiện đại (xem trọng tính tương đối và đa nguyên của đạo đức) vốn đang phổ biến trong giáo dục đại học Mỹ ở các khoa nhân văn. Điều này cho thấy sự khác nhau quan trọng về tính nhất quán triết học trong hệ thống giáo dục phi tập trung của Mỹ vốn hết sức đề cao sự đa dạng với các hệ thống giáo dục tập trung. Cái cách mà người Mỹ hiểu về giáo dục giải thích cho những giá trị và niềm tin mà họ theo đuổi để phát triển tiềm năng con người, ở đây là trách nhiệm đạo đức công dân.

Nửa đầu thế kỷ XX, nền giáo dục Mỹ vẫn theo đuổi những chuẩn mực đạo đức công dân đã được xác lập dựa trên một giả định về các giá trị đạo đức đặc trưng mang đậm yếu tố da trắng thuộc Cơ đốc giáo Anglo-Saxon, cho đến bây giờ nó vẫn được in trên đồng đôla Mỹ, “E Pluribus Unum” (Out of Many, One – nhiều người trở thành một).

Có thể nói, những điều sau đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định

mục đích giáo dục trách nhiệm công dân ở nửa cuối thế kỷ XX. Trước tiên là các phong trào đấu tranh cho quyền công dân những thập niên 1960-1970, kết quả chính của phong trào này là thừa nhận quyền lợi của các nhóm thiểu số trong xã hội Mỹ; hai là sự gia tăng mạnh mẽ của chủ nghĩa đa văn hóa và tính cộng đồng, mà đỉnh điểm là sự xung đột về những khác biệt ở trường học; ba là các bất ổn do lạm phát từ hệ thống kinh tế dẫn tới việc cắt giảm chi tiêu dành cho giáo dục làm nảy sinh nhu cầu đánh giá lại thành tích học đường; và bốn là sự ra đời xu thế toàn cầu hóa và chống lại chủ nghĩa cá nhân cực đoan.

2. Hiển nhiên là, việc bồi dưỡng giáo dục trách nhiệm đạo đức công dân không phải là công việc của riêng nhà trường. Ở Mỹ, hai thể chế rất quan trọng trong xã hội cùng tham gia công việc này là gia đình và nhà thờ^(*). Hình ảnh về người công dân có trách nhiệm đạo đức mà nền giáo dục Mỹ mong muốn tạo ra, theo phân tích chúng tôi thấy, hội tụ các phẩm chất sau:

Thứ nhất, người công dân có trách nhiệm đạo đức cần là người công dân sáng suốt, một chủ thể chính trị xã hội, không những có năng lực hiểu biết, thực hành pháp luật mà còn có khả năng tham gia một cách có trách nhiệm để bảo vệ và phát triển pháp luật.

Thứ hai, người công dân có trách nhiệm đạo đức cần là người có hiểu biết, năng lực suy xét và có được bảy phẩm

(*) Giáo dục tôn giáo bị Hiến pháp Mỹ cấm thực hiện trong các trường công. Tuy nhiên, học sinh Mỹ có quyền sử dụng “thời gian miễn trừ” để tham gia các khóa học về tôn giáo nếu có nhu cầu.

chất cơ bản^(*) như: *thật thà* (thực hiện nhiệm vụ cẩn trọng, hoàn chỉnh, tuyệt đối, không lấy thành tích của người khác làm của mình, dũng cảm thừa nhận sai lầm, chân thành, vô tư, khiến cho người khác tin tưởng mình), *tôn trọng* (tôn trọng ý kiến của người khác, nhận lời khen thì cũng phải tiếp thu ý kiến xây dựng, khẳng định tự do cá nhân thì cũng phải tôn trọng quyền lợi tập thể), *trách nhiệm* (tự nguyện hoàn thành nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm với hành vi của bản thân), *sẻ chia* (biết chăm sóc, quan tâm đến người khác, thấu hiểu hoàn cảnh của người khác, biết cách hòa giải xung đột, biết tha thứ), *tự kiểm chế* (tự ý thức về giới hạn của mình, tự kiểm chế mình, tiết kiệm thời gian), *kiên nhẫn* (chăm chỉ, cố gắng, dùng sức mạnh nội tại và quyết tâm theo đuổi mục tiêu, việc gì cũng cần làm tốt, tuân thủ kỷ luật, tự nguyện giúp đỡ lẫn nhau) và *cống hiến* (thoải mái khi cống hiến cho người khác, chủ động tìm cơ hội giúp đỡ người khác, không trông chờ được báo đáp) (Lữ Đạt, Chu Mãn Sinh, 2010, quyển IV, tr.160-161).

Do nền giáo dục Mỹ mang tính phi tập trung hóa, nên các phẩm chất khởi điểm này không được quan niệm là những chuẩn mực bắt buộc giống như pháp luật, bởi vì nội dung phân xét và thừa nhận của mỗi cộng đồng về một phẩm chất tốt là không giống nhau. Quan điểm của các nhà giáo dục Mỹ là, các phẩm chất khởi điểm cần được suy xét dựa trên thảo luận chung giữa nhà trường, phụ huynh, học sinh và địa phương. Chúng tôi cho rằng, bồi dưỡng

^(*) Đây là những phẩm chất khởi điểm được đề xuất cho trường học cơ sở ở Mỹ, chúng là những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn của Trường tiểu học Bannick.

trách nhiệm đạo đức công dân như vậy là có tính giáo dục cao, do nó lấy việc tự suy xét cụ thể làm chứng cứ cho ý thức tự điều chỉnh cá nhân chứ không áp đặt. E. L. Boyle cho rằng: “Cần khích lệ để từng học sinh hiểu được năng lực phân đoán một cách thông minh về cuộc sống và các chuẩn tắc hành vi... Cần dành thời gian cho việc tìm tòi, suy ngẫm, trầm trồ về những thứ không thể định giá được trong cuộc sống. Mục đích không nằm ở việc nhồi nhét những thứ giáo điều xơ cứng cho học sinh, mà là để cho họ thả sức tự do trong lĩnh vực tư duy của mình, đồng thời tạo ra một môi trường có thể tiến hành sự lựa chọn về đạo đức luân lý và hình thành nên các tín điều qua những suy xét kỹ càng” (Lữ Đạt, Chu Mãn Sinh, 2010, quyển I, tr.450-451).

Cái tốt sẽ còn nằm ở đâu đó, là thứ xa lạ, trừ khi nó được suy xét trong mối liên hệ với bản thân và cộng đồng. Đúng như Aristotle nói, “chỉ có hành động chính nghĩa, chúng ta mới trở thành con người chính trực”, cái tốt phải thông qua hành động thì mới mang ý nghĩa nhân văn. Hơn nữa, như Howard Gardner viết: “Việc tốt có thể bắt đầu từ trong lòng một cá nhân, nhưng cuối cùng nó phải mở rộng ra ở nơi làm việc, trong một quốc gia và cả cộng đồng toàn cầu” (Howard Gardner, 2012, tr.235).

Thứ ba, yêu cầu của những công việc chất lượng cao là những công nhân chuyên ngành hiện đại (người lao động ở tất cả mọi vị trí công tác), do vậy người lao động trong nền kinh tế mới cần có những phẩm chất cơ bản để tập trung phấn đấu. SCANS^(*) chỉ ra những phẩm

^(*) SCANS là tổ chức thuộc Bộ Lao động Mỹ chuyên khảo sát các loại hình công việc, nhu cầu

chất cần có đối với thanh niên Mỹ, theo chúng tôi, các phẩm chất này cao hơn so với bảy phẩm chất cơ bản, nêu ở phần trên. Cụ thể, *tinh thần trách nhiệm* (phấn đấu, nỗ lực, kiên trì, xây dựng tiêu chuẩn cao, làm việc cần cù, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cố gắng, chính xác thời gian, nhiệt tình, tích cực, lạc quan); *tự tôn* (tin tưởng vào giá trị bản thân, gìn giữ niềm tin tích cực, biểu thị tri thức và năng lực của bản thân, ý thức ảnh hưởng của bản thân đến người khác, hiểu nhu cầu và tình cảm của bản thân và sự biểu đạt nó); *năng lực xã giao* (biểu hiện thái độ lý giải, hữu nghị, thích ứng, đồng tình và lịch sự trong một tập thể luôn đổi mới, giữ gìn quyền lợi của bản thân, tìm kiếm điểm tương đồng của người khác, có phản ứng thích ứng trước yêu cầu môi trường, biểu thị sự hứng thú đối với hành động và lời nói của người khác); *tự quản lý* (đánh giá chính xác tri thức, kỹ năng và năng lực của bản thân, xây dựng mục tiêu cá nhân, kiểm tra tiến triển thành quả của mục tiêu, khuyến khích bản thân, tự khống chế bản thân, làm việc chủ động, không cần người khác giám sát); *thành thực* (có thể làm chỗ dựa vững chắc cho người khác, nhìn thẳng vào quyết sách đưa ra, không thành kiến, chọn lựa hành động phù hợp với quy phạm đạo đức luân lý) (Lữ Đạt, Chu Mãn Sinh, 2010, quyển III, tr.215).

Thứ tư, người công dân có trách nhiệm đạo đức cần là người sống có lý tưởng và tinh thần phục vụ cộng đồng. Như đã phân tích, chủ nghĩa cá nhân và

lối sống dân chủ là những giá trị quan trọng của văn hóa Mỹ. Nửa sau thế kỷ XX, tính chất hai mặt của những giá trị này ngày càng thể hiện rõ nét. Để khắc phục mặt cực đoan (“thế hệ của cái tôi”), thô bạo, phóng túng của nó, đồng thời tái định hình lý tưởng tự lập thân và tinh thần phục vụ, vốn là hai truyền thống quý báu của Mỹ, một trong những mục đích trọng tâm của nền giáo dục Mỹ nửa cuối thế kỷ XX là hình thành con người sống có lý tưởng và tinh thần phục vụ.

Sống có lý tưởng đối với người Mỹ mang hai lớp nghĩa, vừa là năng lực biết đặt ra và theo đuổi mục tiêu thành đạt phù hợp với bản thân và trào lưu xã hội, vừa là khả năng đặt đời sống cá nhân vào ý nghĩa rộng lớn hơn của xã hội (còn gọi là chủ nghĩa cộng đồng kiểu Mỹ hay tư tưởng lý tưởng chủ nghĩa). Hai lớp nghĩa này tạo ra tính chất hai mặt, mâu thuẫn trong cái gọi là sống có lý tưởng và tinh thần phục vụ cộng đồng. Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công việc, sinh viên ghi danh vào học là muốn có được một nghề nghiệp ổn định, có cuộc sống sung túc. Giáo dục đại học với truyền thống đề cao cá tính, lợi ích cá nhân và tính thực dụng đã chỉ xem việc phục vụ cho lợi ích cá nhân đó như là một trọng điểm, vô hình chung đã thu hẹp ngành nghề vào mục tiêu kiếm sống. Do vậy, hầu hết các kiến nghị đối với nền giáo dục đều chỉ trích mạnh mẽ mặt cực đoan của lý tưởng này, vì nó xa rời với tinh thần nhân văn, khai phóng, đánh mất chức năng văn hóa của đào tạo. Robert Boyle đã kết luận về điều cần phải làm như sau: “Mục đích là làm cho học sinh nhận thức được bản thân họ không chỉ là những cá nhân có chức năng độc lập, mà còn là một thành viên

thị trường lao động và năng lực thích ứng của thanh niên Mỹ. Kiến nghị của SCANS dành cho giáo dục sau trung học ở Mỹ.

trong một quần thể xã hội lớn hơn, và phải có nghĩa vụ nhất định với quần thể ấy... mục đích của giáo dục sinh viên đại học *không chỉ là* giúp cho sinh viên tìm được việc làm, mà còn để giúp cho cuộc sống sau này của sinh viên được nghiêm túc và có mục đích; *không chỉ là* truyền thụ kiến thức cho sinh viên, mà còn là làm cho những kiến thức ấy được dùng vào các mục đích nhân đạo” (Lữ Đạt, Chu Mãn Sinh, 2010, quyển I, tr.379-380).

Phục vụ cộng đồng, xét trên mọi phương diện, là sự phản ánh ý thức về nghĩa vụ công dân và chuẩn giá trị xã hội đúng đắn nhất. Nó là con đường để tạo ra con người thực tiễn, làm chủ và là chỗ dựa tin cậy cho cộng đồng. Giáo dục Mỹ đã đi đến tiếp cận phục vụ, tiếp cận nhân văn, nhập thân vào xã hội, do vậy nó mang tính thực tiễn, nó thừa nhận cá nhân phát huy năng lực thay đổi cuộc đời trong một xã hội biết lấy trách nhiệm quan tâm lẫn nhau, đó cũng có thể được gọi là khoan dung.

Thứ năm, là một nước đa văn hóa, quốc gia toàn cầu đầu tiên, do vậy nền giáo dục Mỹ hướng đến đào tạo ra những công dân không chỉ có tinh thần nước Mỹ mà còn có tinh thần quốc tế, ý thức công dân toàn cầu. Trong *Cách mạng học tập*, Gordon Dryden và Jeannette Vos cho rằng, nền giáo dục mới cần hướng tới mục tiêu hình thành những công dân toàn cầu, có hiểu biết về bản thân, tôn trọng khác biệt văn hóa, ý thức khoan dung, có khả năng và kỹ năng tham gia chủ động vào các quyết định dân chủ, phát triển quyền con người. Còn Yvonne Raley và Gerard Preyer thì khẳng định, “Công dân toàn cầu đòi hỏi một sự sẵn sàng hành động

vì hạnh phúc của mọi người ở khắp mọi nơi, bằng cách tôn trọng các yêu cầu công lý toàn cầu hoặc các điều khoản bình đẳng của sự hợp tác toàn cầu” (Yvonne Raley, Gerard Preyer, 2010, p.75). Hơn nữa, đối tượng phục vụ của nền giáo dục này rất đa dạng và mở rộng trên phạm vi quốc tế. Do vậy, nội dung giáo dục bao gồm những kiến thức về văn hóa, lịch sử các nước và thế giới. Bên cạnh đó, theo chúng tôi, đây là yêu cầu của phân công lao động của Mỹ, các công nhân chuyên ngành làm việc trong các công ty đa quốc gia, để làm việc và quản lý tốt bắt buộc phải hiểu biết sâu sắc và toàn diện luật pháp quốc tế, văn hóa các nước, các chuỗi giá trị đạo đức toàn cầu và các giá trị phổ quát của nhân loại, tức cần trở thành những công dân thế giới.

3. Tóm lại, dù chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân được xem là phương châm sống và hành động ở Mỹ nhưng việc giáo dục trách nhiệm đạo đức cho công dân Mỹ luôn được chú trọng nhằm hình thành nên những cá nhân có năng lực sống và làm việc hiệu quả, có tinh thần phục vụ cộng đồng. Việc xây dựng khung tham chiếu chung về người công dân có trách nhiệm đạo đức - hẳn nhiên không bắt buộc tất cả các hệ thống giáo dục tuân theo, chỉ nhằm định hướng rõ nét cho mục đích giáo dục của các cộng đồng ở Mỹ; đồng thời góp phần bổ sung vào những suy xét, nghiên cứu, đánh giá về người Mỹ và cá tính của họ, những yếu tố góp phần làm nên sự thịnh vượng và sức mạnh nội tại của quốc gia này □

(Xem tiếp trang 31)